

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1817**/UBND-NC

Quảng Trị, ngày **09** tháng **4** năm 2026

V/v triển khai thực hiện các
nội dung về công tác cán bộ

Kính gửi:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ,
do UBND tỉnh Quảng Trị làm cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Thực hiện Quy định số 268-QĐ/TU ngày 22/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định về công tác cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Quy định số 06-QĐ/ĐU ngày 10/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các nội dung về công tác cán bộ, cụ thể:

1. Tập trung quán triệt, triển khai và thực hiện nghiêm các văn bản quy định của Trung ương, phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND tỉnh và UBND tỉnh về công tác cán bộ và quản lý cán bộ; cụ thể hóa đầy đủ các quy định để quản lý cán bộ, công chức, viên chức đã được phân cấp, ủy quyền. Thực hiện đồng bộ, chặt chẽ quy trình công tác cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về công tác cán bộ; người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm cao nhất và toàn diện về công tác cán bộ.

2. Khẩn trương xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2026-2031¹. Việc xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch phải thực hiện theo đúng các quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; đảm bảo chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan; bảo đảm sự chuyển

¹ - Đối với các cơ quan, đơn vị không thay đổi tên tổ chức: phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo quy định.

- Đối với các cơ quan, đơn vị đã thay đổi tên tổ chức: xây dựng và phê duyệt quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo tên gọi của tổ chức mới.

- Đối với cơ quan, đơn vị có các tổ chức cấu thành trong đó có một bộ phận tổ chức cấu thành giữ nguyên tên gọi, một bộ phận cấu thành đã thay đổi tên gọi: ban hành quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2026-2031; trong đó, đối với các tổ chức giữ nguyên tên gọi thì thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch; đối với các tổ chức có thay đổi về tên gọi thì thực hiện xây dựng và phê duyệt quy hoạch theo tên gọi mới. ✓

bảo chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ; phát huy trí tuệ tập thể, tinh thần trách nhiệm, nhất là người đứng đầu trong công tác cán bộ. Đặc biệt quan tâm làm tốt công tác đánh giá cán bộ trước khi đưa vào quy hoạch, thực sự coi trọng chất lượng và nâng cao tính khả thi của quy hoạch cán bộ. Việc phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, cụ thể:

- *Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý:* Thực hiện theo Quy định số 268-QĐ/TU, ngày 22/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công văn số 358-CV/BTCTU ngày 27/3/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về triển khai công tác xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ năm 2026.

- *Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thuộc các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính và đơn vị cấp tỉnh:* Thực hiện theo Quy định số 06-QĐ/ĐU ngày 10/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đối tượng, quy trình xây dựng quy hoạch thực hiện theo quy định tại Phụ lục 3, Phụ lục 4, ban hành kèm theo Quy định số 06-QĐ/ĐU ngày 10/02/2026. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt quy hoạch gửi về Sở Nội vụ trước ngày **25/4/2026** để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh (đối với các chức danh tại mục I, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định số 06-QĐ/ĐU ngày 10/02/2026).

Lưu ý: đối với quy hoạch chức danh Chi cục trưởng thuộc sở: không đưa cán bộ đang giữ chức danh trưởng phòng thuộc sở vào đối tượng quy hoạch do hai chức danh này được xác định là tương đương theo quy định tại Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

- *Đối với các chức danh quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên:* căn cứ phân cấp quản lý cán bộ và quy định của pháp luật về điều kiện, tiêu chuẩn đối với nhân sự được quy hoạch các chức danh quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên; các doanh nghiệp thực hiện quy trình quy hoạch đối với các chức danh quản lý doanh nghiệp; Sở Tài chính chủ trì thực hiện quy trình quy hoạch đối với Kiểm soát viên các công ty, gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt quy hoạch về cơ quan tổng hợp để báo cáo cấp có thẩm quyền trước ngày **25/4/2026** (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; qua Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý).

- *Đối với các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương:* căn cứ phân cấp quản lý cán bộ, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ các quy định của pháp luật để chủ trì thực hiện quy trình quy hoạch và phê duyệt quy hoạch đối với

các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý. Sau 30 ngày làm việc kể từ khi phê duyệt quy hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả quy hoạch ở cấp mình quản lý (kèm theo các biểu mẫu tại phụ lục đính kèm Công văn này và các quyết định phê duyệt quy hoạch).

Căn cứ quy hoạch được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định.

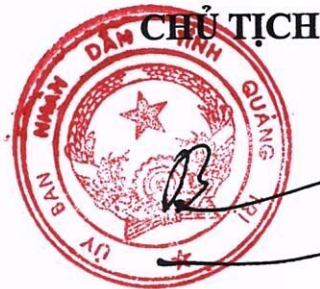
3. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; trong đó lưu ý thực hiện quy trình bổ nhiệm 04 bước đối với nguồn nhân sự tại chỗ² và thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định của pháp luật³. Trong quá trình thực hiện, phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ; phát huy đầy đủ trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Tiếp tục quan tâm, thực hiện kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; bố trí công tác phù hợp theo vị trí việc làm. Thực hiện công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên, khách quan, công tâm, chính xác, làm cơ sở để quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Đảng ủy UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



Lê Hồng Vinh



² Theo Quy định số 268-QĐ/TU ngày 22/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quy định số 06-QĐ/ĐU ngày 10/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

³ Đối với chức danh Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, sau khi có thông báo chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

**BIỂU TỔNG HỢP
QUY HOẠCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN,
TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH KHÁC, VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC UBND TỈNH¹ NHIỆM KỲ 2026-2031**

Đơn vị: Người (Số lượng cán bộ được quy hoạch theo mỗi chức danh)

TIÊU CHÍ	CHỨC DANH QUY HOẠCH									
	Cấp Sở		Cấp phòng thuộc Sở		Cấp phòng thuộc Chi cục thuộc Sở		Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở			
	Giám đốc Sở và tương đương	Phó Giám đốc Sở và tương đương	Trưởng phòng, Trưởng ban, Chi cục trưởng thuộc Sở	Phó trưởng phòng, phó trưởng ban, phó chi cục trưởng thuộc Sở	Trưởng phòng	Phó Trưởng phòng	Trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Phó Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở
Tổng số										
*Trong đó:										
- Nữ										
- Dân tộc thiểu số										
- Tôn giáo										
- Đảng viên										
1. Tuổi đời										
- Dưới 30										
- Từ 31 đến 35										
- Từ 36 đến 42										
- Từ 43 đến 45										

¹ Gộp chung là cấp sở

TIÊU CHÍ	CHỨC DANH QUY HOẠCH									
	Cấp Sở		Cấp phòng thuộc Sở		Cấp phòng thuộc Chi cục thuộc Sở		Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở			
	Giám đốc Sở và tương đương	Phó Giám đốc Sở và tương đương	Trưởng phòng, Trưởng ban, Chi cục trưởng thuộc Sở	Phó trưởng phòng, phó trưởng ban, phó chi cục trưởng thuộc Sở	Trưởng phòng	Phó Trưởng phòng	Trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Phó Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở
- Từ 46 đến 50										
- Trên 50										
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ										
- Đại học										
- Thạc sĩ										
- Tiến sĩ										
3. Học hàm										
- Giáo sư										
- Phó Giáo sư										
4. Lý luận chính trị										
- Sơ cấp										
- Trung cấp										
- Cao cấp										
- Cử nhân										
5. Trình độ tin học										
- Chứng chỉ										
- Trung cấp										

TIÊU CHÍ	CHỨC DANH QUY HOẠCH									
	Cấp Sở		Cấp phòng thuộc Sở		Cấp phòng thuộc Chi cục thuộc Sở		Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở			
	Giám đốc Sở và tương đương	Phó Giám đốc Sở và tương đương	Trưởng phòng, Trưởng ban, Chi cục trưởng thuộc Sở	Phó trưởng phòng, phó trưởng ban, phó chi cục trưởng thuộc Sở	Trưởng phòng	Phó Trưởng phòng	Trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Phó Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở
- Cao đẳng										
- Đại học										
- Thạc sĩ										
- Tiến sĩ										
6. Trình độ ngoại ngữ										
6.1 Tiếng Anh										
- Đại học trở lên										
- Chứng chỉ theo KNLNNVN (chi tiết 6 bậc theo TT01/2014/TT-BGDĐT)										
- Sơ cấp/KNLVN bậc 1/A1										
- Sơ cấp/KNLVN/bậc 2/A2										
- Trung cấp/KNLVN bậc 3/B1										
- Trung cấp/KNLVN bậc 4/B2										
- Cao cấp/KNLVN bậc 5/C1										
- Cao cấp/KNLVN bậc 6/C2										
6.2. Ngoại ngữ khác										
- Đại học trở lên										
- Chứng chỉ khác										

TIÊU CHÍ	CHỨC DANH QUY HOẠCH									
	Cấp Sở		Cấp phòng thuộc Sở		Cấp phòng thuộc Chi cục thuộc Sở		Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở			
	Giám đốc Sở và tương đương	Phó Giám đốc Sở và tương đương	Trưởng phòng, Trưởng ban, Chi cục trưởng thuộc Sở	Phó trưởng phòng, phó trưởng ban, phó chi cục trưởng thuộc Sở	Trưởng phòng	Phó Trưởng phòng	Trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Phó Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở
7. Chia theo ngạch (đối với công chức)										
- Chuyên viên và TĐ										
- Chuyên viên chính và TĐ										
- Chuyên viên cao cấp và TĐ										
8. Chia theo hạng chức danh nghề nghiệp (đối với viên chức)										
- Hạng IV										
- Hạng III										
- Hạng II										
- Hạng I										

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN

BIỂU TỔNG HỢP QUY HOẠCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC UBND CẤP XÃ NHIỆM KỲ 2026-2031

Đơn vị: Người (Số lượng cán bộ được quy hoạch theo mỗi chức danh)

TIÊU CHÍ	CHỨC DANH QUY HOẠCH											
	Cấp xã				Cấp phòng và tương đương thuộc xã				Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã			
	Chủ tịch HĐND cấp xã	Phó Chủ tịch HĐND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Phó Chủ tịch UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã ²	Trưởng các ban chuyên môn của HĐND cấp xã	Phó Trưởng phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã	Phó Trưởng các ban chuyên môn của HĐND cấp xã	Trưởng đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã	Cấp phó đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã	Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã (nếu có)	Phó Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã (nếu có)
Tổng số												
*Trong đó:												
- Nữ												
- Dân tộc thiểu số												
- Tôn giáo												
- Đảng viên												
1. Tuổi đời												
- Dưới 30												

²Bao gồm: cấp trưởng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND xã, phường, đặc khu.

TIÊU CHÍ	CHỨC DANH QUY HOẠCH											
	Cấp xã				Cấp phòng và tương đương thuộc xã				Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã			
	Chủ tịch HĐND cấp xã	Phó Chủ tịch HĐND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Phó Chủ tịch UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã ²	Trưởng các ban chuyên môn của HĐND cấp xã	Phó Trưởng phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã	Phó Trưởng các ban chuyên môn của HĐND cấp xã	Trưởng đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã	Cấp phó đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã	Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã (nếu có)	Phó Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã (nếu có)
- Từ 31 đến 35												
- Từ 36 đến 42												
- Từ 43 đến 45												
- Từ 46 đến 50												
- Trên 50												
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ												
- Đại học												
- Thạc sĩ												
- Tiến sĩ												
3. Học hàm												
- Giáo sư												
- Phó Giáo sư												
4. Lý luận chính trị												
- Sơ cấp												

TIÊU CHÍ	CHỨC DANH QUY HOẠCH											
	Cấp xã				Cấp phòng và tương đương thuộc xã				Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã			
	Chủ tịch HĐND cấp xã	Phó Chủ tịch HĐND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Phó Chủ tịch UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã ²	Trưởng các ban chuyên môn của HĐND cấp xã	Phó Trưởng phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã	Phó Trưởng các ban chuyên môn của HĐND cấp xã	Trưởng đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã	Cấp phó đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã	Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã (nếu có)	Phó Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã (nếu có)
- Trung cấp												
- Cao cấp												
- Cử nhân												
5. Trình độ tin học												
- Chứng chỉ												
- Trung cấp												
- Cao đẳng												
- Đại học												
- Thạc sĩ												
- Tiến sĩ												
6. Trình độ ngoại ngữ												
6.1 Tiếng Anh												
- Đại học trở lên												
- Chứng chỉ theo KNLNNVN (chi tiết 6 bậc)												

TIÊU CHÍ	CHỨC DANH QUY HOẠCH											
	Cấp xã				Cấp phòng và tương đương thuộc xã				Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã			
	Chủ tịch HĐND cấp xã	Phó Chủ tịch HĐND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Phó Chủ tịch UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã ²	Trưởng các ban chuyên môn của HĐND cấp xã	Phó Trưởng phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã	Phó Trưởng các ban chuyên môn của HĐND cấp xã	Trưởng đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã	Cấp phó đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã	Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã (nếu có)	Phó Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã (nếu có)
theo TT01/2014/TT-BGDĐT)												
- Sơ cấp/KNLVN bậc 1/A1												
- Sơ cấp/KNLVN/bậc 2/A2												
- Trung cấp/KNLVN bậc 3/B1												
- Trung cấp/KNLVN bậc 4/B2												
- Cao cấp/KNLVN bậc 5/C1												
- Cao cấp/KNLVN bậc 6/C2												
6.2. Ngoại ngữ khác												
- Đại học trở lên												
- Chứng chỉ khác												
7. Chia theo ngạch (đối với công chức)												
- Chuyên viên và TĐ												
- Chuyên viên chính và TĐ												
- Chuyên viên cao cấp và TĐ												

TIÊU CHÍ	CHỨC DANH QUY HOẠCH											
	Cấp xã				Cấp phòng và tương đương thuộc xã				Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã			
	Chủ tịch HĐND cấp xã	Phó Chủ tịch HĐND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	Phó Chủ tịch UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã ²	Trưởng các ban chuyên môn của HĐND cấp xã	Phó Trưởng phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã	Phó Trưởng các ban chuyên môn của HĐND cấp xã	Trưởng đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã	Cấp phó đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã	Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã (nếu có)	Phó Trưởng phòng thuộc Đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND cấp xã (nếu có)
8. Chia theo hạng chức danh nghề nghiệp (đối với viên chức)												
- Hạng IV												
- Hạng III												
- Hạng II												
- Hạng I												

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)